TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 441/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2025
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh
2. Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công – Thư ký Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên toà: Không.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1364/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 169/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Ngọc H, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp X, xã A, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 04 tháng 10 năm 2024, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Võ Ngọc H trình bày như sau:

Bà và ông P tự nguyện kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78, Quyển số: 01/2015 ngày 05/11/2015. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc bên gia đình nhà chồng, nhưng sau đó ra mâu thuẫn do ông P thường xuyên say xỉn còn bạo lực với bà. Do chuyện vợ chồng riêng tư nên bà không nhờ chính quyền địa P giúp đỡ, bà cũng được mẹ chồng can ngăn

nhưng không mâu thuẫn vợ chồng vẫn cải thiện. Đến tháng 11/2020, bà sinh con thứ hai thì về nhà cha mẹ ruột sinh sống, thỉnh thoảng ông P có đến thăm và kêu bà về lại nhà chồng nhưng do ông P vẫn còn nhậu nhẹt và kiếm chuyện chửi mắng bà vô lý nên bà không đồng ý. Bà và ông P sống ly thân từ tháng 10/2024 cho đến nay. Hiện bà không còn tình cảm với ông P, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa. Bà không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà thấy cuộc hôn nhân không hạnh phúc, nên bà yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà và ông P có 02 người con chung tên Nguyễn Võ Mạnh Q, sinh ngày 20/12/2015 và Nguyễn Võ Minh Qu, sinh ngày 11/11/2020. Bà có công việc ổn định, thu nhập hàng tháng khoảng 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), đủ khả năng để chăm sóc các con nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Bà không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H xác định không có.

Về nợ chung: Bà H xác định không có.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn P đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ 02 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 04 tháng 10 năm 2024, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn P có nơi cư trú tại xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Củ Chi.

Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H:

Bà H và ông P có tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân vào năm vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78, Quyển số: 01/2015 ngày 05/11/2015, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn phát sinh: Bà H trình bày, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông P say xỉn, thường xuyên kiếm chuyện và dùng bạo lực với bà vô cớ. Bà không còn tình cảm gì với ông P. Vợ chồng không còn

quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa. Cả hai sống ly thân từ tháng 10/2024 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để tạo điều kiện cho các đương sự hàn gắn tình cảm, đồng thời giải quyết các mâu thuẫn phát sinh. Tuy nhiên, bị đơn ông P vắng mặt, không gửi văn bản trình bày ý kiến của ông đối với vụ kiện. Qua đó đã thể hiện ông P không có nguyện vọng đoàn tụ và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, bà H xác định bà và ông P đã sống ly thân. Xét thấy, bà H và ông P không còn tạo điều kiện cho nhau để thực hiện quyền, nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn kéo dài, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

[3]. Về con chung: Bà H và ông P có 02 con chung tên Nguyễn Võ Mạnh Q, sinh ngày 20/12/2015 và Nguyễn Võ Minh Qu, sinh ngày 11/11/2020. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng.

Do ông P vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của ông P đối với vấn đề con chung. Bà H có công việc ổn định, có khả năng về kinh tế để chăm lo cho con. Bên cạnh đó, qua tham khảo ý kiến của cháu Nguyễn Võ Mạnh Q, cháu có nguyện vọng sinh sống với bà H, và hiện 02 con chung cũng đang sinh sống cùng bà H. Nhằm tạo điều kiện để các cháu phát triển bình thường cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung, Hội đồng xét xử xét căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao Nguyễn Võ Mạnh Q, sinh ngày 20/12/2015 và Nguyễn Võ Minh Qu, sinh ngày 11/11/2020 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 và khoản 2 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng con chung.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[5]. Về tài sản chung: Bà H xác định không có. Về nợ chung: Bà H xác định không có. Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp. Bị đơn ông P vắng mặt, nếu có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6]. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự , Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Võ Ngọc H và ông Nguyễn Tấn P.

2. Về con chung: Giao bà H trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Võ Mạnh Q, sinh ngày 20/12/2015 và Nguyễn Võ Minh Qu, sinh ngày 11/11/2020. Bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 và khoản 2 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng con chung.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung: Bà H xác định không có. Về nợ chung: Bà H xác định không có. Do ông P vắng mặt, nếu ông P có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

4. Về án phí:

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0063015 ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- UBND xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Túy Phượng